TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN VL** **TỈNH HY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:36/2023/QĐST-HNGĐ	*VL, ngày 17 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:23/2023/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn HĐ, xã LĐ, Hện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn HĐ, xã LĐ, Hện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 25/12/2007 và cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 12/01/2012. Cháu H và cháu L là con của chị H, anh L. Người giám hộ cho cháu H, cháu L là chị H, anh L.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị H và anh L có ba con chung là các cháu Nguyễn Thị Vân Anh, sinh ngày 08/6/2004, cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 25/12/2007, cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 12/01/2012. Đối với cháu Nguyễn Thị Vân Anh đã

đến tuổi trưởng thành nên chị H, anh L không có nghĩa vụ phải nuôi dưỡng cháu. Đối với cháu H, cháu L, chị H và anh L thỏa thuận giao hai cháu cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản; Về công nợ; Công sức và đất ruộng: chị H và anh L cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011923 ngày 02 tháng 3 năm 2023, chị H đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị H tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát Hện VL
- Chi cục THA Hện VL
- UBND xã LĐ
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm